

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 141/2017/HSST

Ngày 29 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và ông Lê Chí Trung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Quàng Văn Đ, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Xóm 6, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Quàng Văn B, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 6/8/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Quàng Văn B, sinh năm 1988. Trú tại: Xóm 6, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9h ngày 31/7/2017 Quàng Văn Đ đến nhà em trai là Quàng Văn B chơi và mượn xe mô tô BKS 90B1-445.46. Khoảng 11h cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô vừa mượn được đến khu vực tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp bạn nghiện là một người phụ nữ tên T, Đ hỏi T “có chỗ nào lấy hàng không?”, T trả lời “có, lấy bao nhiêu?”, Đ nói “lấy một trăm” rồi lấy 100.000đ đưa cho T để mua ma túy. T cầm tiền rồi bảo Đ cho mượn xe mô tô để đi mua ma túy còn Đ đứng ở đó. Một lúc sau T điều khiển xe mô tô quay lại đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và nói “hàng ở trong bao thuốc”, biết bên trong có ma túy nên Đ cầm ở tay phải rồi bảo T điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Đi được một đoạn thì bị Phòng CSGT-Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu dừng xe kiểm tra, T dừng xe bỏ chạy thoát, Quàng Văn

Đã giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Phòng CSGT-Công an tỉnh Hà Nam đã đưa Quảng Văn Đ về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile star; 01 xe mô tô BKS 90B1-445-46.

Ngày 01/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Quảng Văn Đ nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 152/PC54-MT ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Chất bột màu trắng trong mẫu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,203 g (Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ)”*.

Tại bản cáo trạng số 146/KSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Quảng Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Quảng Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù, đồng thời đề xuất xử lý vật chứng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 31/7/2017 tại tổ dân phố N, phường C, thành phố Phủ Lý, phòng CSGT-Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang Quảng Văn Đ đang tàng trữ trái phép 0,203g chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Quảng Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194

Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với tính chất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân tốt, nhưng có lỗi sống buông thả chỉ vì đua đòi bạn bè, thích hưởng thụ mà vi phạm pháp luật. Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Khi lượng hình cũng cần nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo có quá trình tham gia trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Về nhân thân thấy bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) nên HĐXX cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Xét mục đích phạm tội của bị cáo là tàng trữ để sử dụng nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng:

Đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Quảng Văn Đ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile star là tài sản hợp pháp của Đ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-445.46 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Quảng Văn B, anh B không biết Đ mượn xe đi mua ma túy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại xe cho anh B là phù hợp pháp luật nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với người phụ nữ Đ khai mua ma túy tên T ở xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam, quá trình điều tra xác định có Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, trú tại xóm 4, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã nhiều lần triệu tập nhưng Nguyễn Thị T không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Quảng Văn Đ không còn chứng cứ khác chứng minh hành vi của Nguyễn Thị T nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này. HĐXX yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ **30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2017,

- Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01 số 152/PC54-MT”.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile star.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Lý ngày //2017.

3/ Án phí HSST buộc bị cáo Quảng Văn Đ phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phú Lý;
- Công an TP Phú Lý;
- Chi cục THADS TP Phú Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh